

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Sơn Tinh, ngày tháng 02 năm 2025

Về việc lập Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026-2030 và hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện;
- Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 2;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp.

Thực hiện Công văn số 685/SNNPTNT-TL ngày 18/02/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi về việc lập Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026-2030 và hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt;

Qua xem xét đề xuất của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Phiếu trình số 48/PT-NNPTNT ngày 21/02/2025; để có cơ sở kịp thời lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt diện tích, biện pháp tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

I. Lập Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030

1. UBND các xã, thị trấn và các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp

1.1. Công trình do địa phương quản lý

- Các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện: Có trách nhiệm lập Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc công trình do địa phương quản lý như (hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm,...); diện tích trong phạm vi quản lý của Hợp tác xã theo (Phụ lục 01) đính kèm.

- UBND các xã, thị trấn: Trên cơ sở số liệu Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 kiểm tra, rà soát đúng quy hoạch sản xuất trên địa bàn; có trách nhiệm xác nhận vào (Phụ lục 01) đính kèm; báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện) để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 để làm cơ sở hỗ trợ kinh phí theo đúng quy định. Thời gian hoàn thành chậm nhất đến ngày **15/4/2025**.

1.2. Công trình do Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 2 quản lý

- Các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện: Có trách nhiệm lập Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc công trình do Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 2 quản lý như (*công trình lấy nguồn nước Thạch Nham, Sông Giang, chứa nước, đập dâng, trạm bơm,...*); diện tích trong phạm vi quản lý của Hợp tác xã theo (*Phụ lục 01*) đính kèm.

- UBND các xã, thị trấn: Trên cơ sở số liệu Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 kiểm tra, rà soát đúng quy hoạch sản xuất trên địa bàn; có trách nhiệm xác nhận vào (*Phụ lục 01*) đính kèm; báo cáo Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 2 để tổng hợp gửi Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian hoàn thành chậm nhất đến ngày **15/4/2025**.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tổng hợp số liệu theo diện tích, biện pháp tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc công trình do địa phương quản lý trên địa bàn huyện theo (*Phụ lục 02*) đính kèm; tham mưu, đề xuất UBND huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh. Thời gian hoàn thành chậm nhất đến ngày **30/4/2025**.

3. Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 2

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời, kiểm tra, rà soát diện tích, biện pháp tưới, tiêu giữa công trình do Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 2 quản lý và công trình do địa phương quản lý để đảm bảo diện tích, biện pháp tưới, tiêu không chồng chéo.

- Tổng hợp số liệu theo diện tích, biện pháp tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn huyện theo (*Phụ lục 02*) đính kèm gửi Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh. Thời gian hoàn thành chậm nhất đến ngày **30/4/2025**.

4. Một số lưu ý trong việc lập Bảng kê đối tượng và diện tích tưới tiêu

- Bảng kê đối tượng và diện tích tưới tiêu (*Phụ lục 01*) phải được in ấn, sao chụp theo khổ giấy **A3**, số lượng **05** tập; đóng tập theo phạm vi địa bàn hoạt động của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp (*có tờ bìa đóng tập kèm theo Công văn này*). Các (*Phụ lục 02*) đóng thành tập chung theo địa bàn huyện.

- Trong quá trình lập Bảng kê đối tượng và diện tích tưới tiêu cần phân định rõ phần diện tích tưới, tiêu thuộc công trình thủy lợi do Công ty hoặc UBND cấp huyện quản lý theo Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 (*điều chỉnh tại Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của*

UBND tỉnh Quảng Ngãi).

- Phải cập nhật Bản đồ địa chính mới nhất được cấp thẩm quyền ban hành, công bố (*Đối với những diện tích sản xuất thuộc khu vực có Bản đồ địa chính nhưng chưa được cập nhật mới hoặc chưa đảm bảo pháp lý thì phải nêu rõ trong cột “3” và “4” tại Phụ lục 01*).

- Đối với hộ gia đình, cá nhân có nhiều thửa đất, trong quá trình lập Bảng kê cần ghi đầy đủ số tờ bản đồ, số thửa, diện tích thửa của từng mảnh đất vào cột “3”, “4” và “5” tại *Phụ lục 01*.

- Sau khi hoàn thành, đề nghị UBND các xã, thị trấn gửi tất cả các tập Bảng kê đối tượng, diện tích tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026 - 2030 do Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp lập gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện*) bản mềm gửi file theo địa chỉ mail: (*thonnst@gmail.com hoặc số điện thoại Zalo 0984996638*) để theo dõi, quản lý.

II. Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt diện tích, biện pháp tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2026-2030

1. Việc lập hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt diện tích, biện pháp tưới, tiêu được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phải dựa trên cơ sở số liệu diện tích, biện pháp tưới, tiêu được xác lập trong Bảng kê đối tượng và diện tích, biện pháp tưới, tiêu giai đoạn 2026-2030 do UBND cấp xã, thị trấn, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp thực hiện.

2. Thẩm quyền, thành phần hồ sơ trình theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

3. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn,; Giám đốc các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu trong Bảng kê đối tượng và diện tích, biện pháp tưới, tiêu giai đoạn 2026-2030 và hồ sơ trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu trên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Hòa